TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HS-ST
Ngày 14-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Ngọc Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Người tiến hành tố tụng khác tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Công Khanh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa*: Bà Phạm Thi Nghĩa* - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm (trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng) và điểm cầu thành phần (Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng), Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 105/2024/TLST - HS ngày 05 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Phạm Viết T, sinh ngày 16 tháng 02 năm 1996 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 9, xã TC, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Viết Q và bà Phạm Thị C1; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 17-4-2024 đến ngày 23-4-2024 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Phạm Văn C, sinh ngày 19 tháng 8 năm 2001 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 12, xã CM, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;

quốc tịch: Việt Nam; chưa xác định được cha đẻ, con bà Phạm Thị L; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 17-4-2024 đến ngày 23-4-2024 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Phạm Đông D, có mặt;

+ Ông Phạm Viết Q, vắng mặt;

+ Bà Phạm Thị C1, có mặt;

+ Ông Đinh Huy H, vắng mặt;

+ Anh Phạm Văn C2, vắng mặt;

+ Anh Đoàn Ngọc V, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 12-4-2024, Phạm Viết T sử dụng tài khoản zalo tên "toàn" nhắn tin đến tài khoản zalo tên "E tr1111111" của C hỏi về việc nơi bán đã có ma túy chưa. C thông báo lại là nơi bán đã có ma túy. Đến khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, C nhắn tin qua zalo bảo với T là C không có tiền, Toàn gọi điện lại cho C nói rằng T có tiền và hẹn nhau khoảng 21 giờ cùng ngày có mặt tại cầu thôn 5, xã TC để đi mua ma túy. Đến giờ hẹn, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter mang biển kiểm soát 16N7-5472 đến đón C. Sau đó, T là người điều khiển xe còn C ngồi phía sau chỉ đường cho T đi đến thôn VD, xã TD, huyện Vĩnh Bảo để mua ma túy tại nhà của người tên C3. C bảo T dừng xe ở ngoài đường đứng đợi để một mình C đi vào trong mua ma tuý. T đưa cho C 600.000 đồng bảo mua 02 túi ma túy (mỗi gói 300.000 đồng). C đi bộ đến cổng một nhà dân cách chỗ T đứng khoảng 50m gặp một người nam giới (không rõ tên tuổi, địa chỉ, không biết có phải là người tên C3 không) đứng ở bên trong cổng và bảo người này bán cho "02 túi 03" nghĩa là 02 túi ma túy, mỗi túi giá 300.000 đồng. Ngoài ra, C đưa thêm số tiền 50.000 đồng để mua 01 chiếc tẩu thủy tinh (coóng) để làm dụng cụ sử dụng ma tuý và được người bán đồng ý. Khoảng 02 phút sau, người nam giới đi vào đưa lại cho C 02 túi nilon viền màu xanh bên trong chứa ma túy đá và 01 chiếc tẩu thủy tinh. C cầm 02 túi ma tuý và 01 chiếc tẩu thủy tinh ở tay rồi đi ra chỗ T đứng đợi và cùng nhau đi về lán của nhà T. Trên đường về, T bảo C rủ Phạm Đông D đến lán để cùng sử dụng ma tuý. C sử dụng tài khoản zalo tên "E tr1111111" nhắn tin đến tài khoản zalo tên "Đông D" của D rủ đến lán nhà T sử dụng ma tuý. Về đến lán nhà T ở cánh đồng thôn 9, xã TC, C bỏ 02 túi nilon viền màu xanh bên trong chứa ma túy đá và 01 chiếc cóng mua được trước đó lên bàn uống nước ở

gần cửa lán. Sau đó, T lấy 01 túi ma túy đổ vào trong cóng và lắp cóng vào 01 lỗ trên nắp chai của bình nước, còn 01 lỗ trên nắp chai cắm thêm 01 ống hút nhựa màu trắng (do T để từ trước trên bàn). Túi ma tuý còn lại, T cất giấu trong cốp xe mô tô mang biển kiểm soát 16N7-5472 dựng trong lán để sử dụng sau. C có nhìn thấy T cầm túi ma tuý còn lại lên và nói câu "cất đi cho chắc" rồi đi cất giấu túi ma túy. Sau đó T cầm bình hút chứa ma túy lên sử dụng. Sau đó, D điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 15C1-226.05 đến lán của gia đình T. D, C, T lần lượt cầm bình hút chứa ma túy lên sử dụng. Mọi người sử dụng ma tuý đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an xã CM kết hợp cùng Công an xã TC tiến hành kiểm tra, lập biên bản, thu giữ các vật chứng như nêu trên.

Ngày 13-4-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo tiến hành khám nghiệm hiện trường tại lán của gia đình Phạm Viết T ở cánh đồng thôn 9, xã TC, huyện Vĩnh Bảo và khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Viết T, Phạm Văn C nhưng không thu giữ được tài liệu, đồ vật gì có liên quan đến vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 460/KL-KTHS ngày 16/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận giám định về ma túy như sau:

"*Tinh thể màu trắng bám dính trong túi nilon của mẫu số 1 gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, không đủ điều kiện cân xác định khối lượng chất ma túy bám dính trên.*

Tìm thấy chất ma túy dạng vết, loại: Methamphetamine có trong tẩu thủy tinh và trong chất lỏng của mẫu số 02 gửi giám định, thể tích chất lỏng: 07ml. Không đủ cơ sở xác định hàm lượng, khối lượng chất ma túy trên.

Tinh thể màu trắng của mẫu số 3 gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng: 0,15 gam, loại: Methamphetamine".

Tại bản Kết luận giám định số 461 KL-KTHS ngày 16/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận giám định về nước tiểu của Phạm Viết T; Phạm Văn C; Phạm Đông D như sau:

"*Các mẫu nước tiểu ghi tên Phạm Đông D, Phạm Văn C và Phạm Viết T gửi giám định đều tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine"*.

Tại bản Kết luận giám định số 3815/KL-KTHS ngày 05-6-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng đã trích xuất, phục hồi lịch sử cuộc gọi, tin nhắn Facebook Messenger, tin nhắn Zalo, tin nhắn SMS, tin nhắn Telegram, tin nhắn Wechat lưu trữ trong máy điện thoại trong khoảng thời gian từ ngày 12/4/2024 trở về trước. Theo Phạm Viết T, Phạm Văn C, Phạm Đông D xác nhận trong các tin nhắn cuộc gọi Zalo có cuộc nói chuyện của T rủ C mua ma tuý về sử dụng và T, C rủ D đến lán dựng ở cánh đồng thôn 9, xã TC để cùng sử dụng ma tuý.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo đã tiến hành dẫn giải Phạm Viết T, Phạm Văn C đi xác định địa điểm mua ma tuý. Theo đó C xác định nơi mua ma tuý là nhà của ông Phạm Văn T1, sinh năm 1957 ở thôn VD, xã TD, huyện Vĩnh Bảo. Kết quả xác minh cho thấy hộ gia đình ông Thuật có 02 khẩu là vợ chồng ông Phạm Văn T1, bà Phạm Thị S. Ông T1 có con trai là Phạm Văn C4, sinh năm 1988 đã tách khẩu ra riêng. Theo C4 cho biết, C4 không quen biết ai là Phạm Viết T, Phạm Văn C, C4 không bán ma tuý cho C vào tối ngày 12-4-2024.

Về việc thu giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius mang biển kiểm soát 15C1-226.05 thu giữ của Phạm Đông D, qua xác minh xe được đăng ký mang tên Phạm Văn C3 ở thôn DN, xã LT, huyện AD, thành phố Hải Phòng. Theo anh C3 cho biết, năm 2015 anh C3 có mua mới và đứng tên đăng ký chiếc xe mô tô trên. Đến năm 2017, anh C3 đã bán chiếc xe trên cho anh Đoàn Ngọc V, sinh năm 1986 ở thôn 1, xã HB, huyện Vĩnh Bảo. Sau đó anh V đã bán chiếc xe này cho Phạm Đông D. Do đó, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho mô tô trên và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus cho Phạm Đông D là chủ sở hữu hợp pháp quản lý sử dụng.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter mang biển kiểm soát 16N7-5472 theo Phạm Viết T trình bày đây là chiếc xe của ông Phạm Viết Q (là bố T). Qua xác minh xe được đăng ký mang tên Đỗ Đức C5 ở thôn LA, xã LH, huyện Vĩnh Bảo. Tuy nhiên hiện nay anh C5 không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo chưa thể lấy lời khai làm rõ chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo tiếp tục tạm giữ để xác minh, xử lý sau.

Đối với 0,07 gam tinh thể cùng vỏ bao gói của mẫu số 3 được niêm phong lại trong bì giấy theo niêm phong số 460MT/PC09; 01 túi nilon của mẫu số 01, 01 chai nhựa có nắp xoáy đậy, 01 tẩu thuỷ tinh, 01 ống hút nhựa của mẫu số 2 sau khi xử lý mẫu giám định được niêm phong lại trong bì giấy theo niêm phong số 460MT-A/PC09; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 được niêm phong trong phong bì có đóng dấu của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an; 01 bật lửa ga nhãn hiệu Hoa Việt chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo bảo quản trong giai đoạn xét xử và thi hành án.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 04 tháng 12 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã truy tố Phạm Viết T, Phạm Văn C về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Viết T từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù, xử phạt bị cáo Phạm Văn C từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Viết T từ 21 đến 24 tháng tù, xử phạt bị cáo Phạm Văn C từ 18 đến 21 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt đối với các bị cáo. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng; tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 02 điện thoại các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại lời nói sau cùng các bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận như sau:

[2.1] Đối với hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 12/4/2024, tại lán dựng ở cánh đồng thôn 9, xã TC, huyện Vĩnh Bảo của vợ chồng ông Phạm Viết Q, bà Phạm Thị C1. Phạm Viết T và Phạm Văn C đã có hành vi mua ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy sau đó rủ Phạm Đông Dũng cùng đến sử dụng trái phép chất ma tuý loại Methamphetamine. Do đó, hành vi của

các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết định khung: Bị cáo đã có hành vi tổ chức sử dụng, đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể 02 người thuộc trường hợp phạm tội "đối với 02 người trở lên". Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[2.2] Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy: Sau khi sử dụng ma túy xong, cùng thời gian địa điểm nêu trên, T còn có hành vi cất giấu trái phép 0,15 gam ma túy loại Methamphetamine trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 16N-5472 Đây là lượng ma túy còn lại do C mua và có ý thức cất đi để cùng Toàn sử dụng sau. Hành vi của T và C đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự ở cả hai tội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa,các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tệ nạn ma túy, sử dụng trái phép chất ma túy đang là hiểm họa lớn đối với toàn xã hội, gây tác hại xấu cho sức khỏe con người, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và là tác nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội khác. Hội đồng xét xử thấy, các bị cáo tuy chưa có tiền án tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng phạm tội rất nghiêm trọng, phạm nhiều tội cùng một lúc, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây dư luận xấu tại địa phương. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, xử phạt các bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt của cả hai tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tại phiên tòa mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với 0,07 gam tinh thể cùng vỏ bao gói của mẫu số 3 được niêm phong lại trong bì giấy theo niêm phong số 460MT/PC09 là vật cấm lưu hành; 01

túi nilon của mẫu số 01, 01 chai nhựa có nắp xoáy đậy, 01 tẩu thuỷ tinh, 01 ống hút nhựa của mẫu số 2 sau khi xử lý mẫu giám định được niêm phong lại trong bì giấy theo niêm phong số 460MT-A/PC09; 01 bật lửa ga nhãn hiệu Hoa Việt là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

[7.2] 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 được niêm phong trong phong bì có đóng dấu của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an là phương tiện các bị cáo liên lạc sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[8] Đối với Phạm Đông D không có hành vi bàn bạc, trao đổi, giúp sức cho việc sử dụng trái phép chất ma túy tại lán dựng ở cánh đồng thôn 9, xã TC, huyện Vĩnh Bảo nên không cấu thành tội phạm. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo chuyển Công an huyện Vĩnh Bảo để ra quyết định xử phạt hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31-12-/2021 của Chính Phủ là đúng quy định pháp luật.

[9] Đối với ông Phạm Viết Q, bà Phạm Thị C1 là chủ lán dựng ở đồng, nơi các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng ông Q, bà C1 không biết, không được hưởng lợi ích gì từ việc này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo không xử lý đối với ông Q, bà C1 là có căn cứ.

[10] Đối với việc Phạm Văn C trình bày đến nhà của Phạm Văn C3 mua ma tuý nhưng bản thân C chưa gặp C3 bao giờ, không biết người bán ma tuý cho mình có phải là C3 không, không nhận dạng được người bán ma tuý cho mình. Bản thân Phạm Văn C3 không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho C. Ngoài lời khai của C không còn tài liệu nào khác để chứng minh hành vi của C3 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo không đủ cơ sở để xử lý đối với C3.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Viết T và Phạm Văn C đồng phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Phạm Viết T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 21 (hai mươi mốt) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Buộc bị cáo Phạm Viết T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 10 (mười) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 17-4-2024.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 18 (mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Buộc bị cáo Phạm Văn C phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 17-4-2024.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,07 gam tinh thể cùng vỏ bao gói của mẫu số 3 được niêm phong lại trong bì giấy theo niêm phong số 460MT/PC09; 01 túi nilon của mẫu số 01; 01 chai nhựa có nắp xoáy đậy; 01 tẩu thuỷ tinh, 01 ống hút nhựa của mẫu số 2 sau khi xử lý mẫu giám định được niêm phong lại trong bì giấy theo niêm phong số 460MT-A/PC09; 01 bật lửa ga nhãn hiệu Hoa Việt

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 được niêm phong trong phong bì có đóng dấu.

(Các vật chứng theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 05-12-2024 giữa Công an huyện Vĩnh Bảo và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Phạm Viết T và Phạm Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (PV06, PC10);
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Vĩnh Bảo, TP Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi các bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Thắng